

2019-2020 USA Fencing Rolling Point Standings
V50MS

CURRENT AS OF			12/3/2019	ROLLING	V50 - DEC	2018	V50 - APR	2019	V50- NTLS	2019	V50 - WORLDS	2019
RANK	NAME	YOB	DIVISION	POINTS	PLACE	POINTS	PLACE	POINTS	PLACE	POINTS	PLACE	POINTS
1	Vidovszky, Tamas J	1964	Mountain Valley, CA	1558	2	368	3	340	12	208	3	850
2	Becker, William	1965	Arizona	1458	1	400	9	214	2	368	7	690
3	Matt, George C	1962	Virginia	1380	5	280	1	400	5	280	5	700
4	Dashnaw, Stephen M	1964	New Jersey	614	19	136	8	274	3	340	np	0
5	Nazlymov, Vitali	1969	Capitol	574	np	0	2	368	13	206	np	0
6	Heck, Steven	1961	Capitol	556	13	206	6	278	6	278	np	0
7	Kizik, Val	1961	Indiana	554	6	278	np	0	7	276	np	0
8	Bacon, Michael F	1966	Metro NYC	552	10	212	10	212	3	340	np	0
9	Mironovas, Misha	1968	Southwest Ohio	550	3	340	np	0	11	210	np	0
10	Neverovich, Vitaly V	1962	Michigan	480	7	276	np	0	14	204	np	0
11	Stephen, Dennis L	1970	San Bern'do	428	np	0	np	0	np	0	np	0
12	Thornton, Ronald J	1966	Virginia	427	9	214	np	0	9.5	213	np	0
13	Montorio, Louis V	1969	Metropolitan NYC	423	11	210	np	0	9.5	213	np	0
14	Mighell, Jason	1963	Colorado	412	14	204	12	208	np	0	np	0
15	Dolegiewicz, Mariusz	1968	Illinois	410	np	0	11	210	16	200	np	0
16	Krasnich, Mike	1961	Canada	404	16	200	14	204	np	0	np	0
17	Lillard, Samuel N	1963	Columbus, OH	394	8	274	np	0	27	120	np	0
18	Martinez, Mario D	1966	Central CA	340	15	202	18	138	26	122	np	0
19	Zipper, Michael E	1965	Metro NYC	338	20	134	15	202	19	136	np	0
20	Chu, Kevin	1966	Metro NYC	334	np	0	16	200	20	134	np	0
21	Boylan, John	1968	Kentucky	328	24	126	np	0	15	202	np	0
22	Keefer, Philip E.	1961	Capitol	270	18	138	21	132	22	130	np	0
23	Nemazie, David A	1966	Maryland	264	23	128	19	136	np	0	np	0
24	Faingold, Vladimir	1965	Western Pennsylvania	263	25	124	np	0	17.5	139	np	0
25	Yowell, Kevin G	1961	Kansas	248	30	114	20	134	np	0	np	0
26	Pond III, George E	1965	N. Carolina	234	29	116	np	0	28	118	np	0
27	Herrera, Richard	1962	Oregon	208	12	208	np	0	np	0	np	0
28	Deucher, Joseph H	1969	Nevada	206	np	0	13	206	np	0	np	0
29	Mehta, Nalin J	1963	Colorado	199	np	0	22	130	34	69	np	0
30	Huang, Erich	1969	N. Carolina	188	26	122	np	0	37	66	np	0
31	Zinni, Gene	1963	Colorado	185	28	118	np	0	36	67	np	0
32	Preud'Homme, Xavier	1967	North Carolina	175	31	112	np	0	40	63	np	0
33	Penton, Robert	1968	Great Britain	140	17	140	np	0	np	0	np	0
34	Lukibanov, Oleg	1968	Michigan	139	np	0	np	0	17.5	139	np	0
35	Barrie, Robert	1970	North TX	134	np	0	np	0	np	0	np	0
36	Escueta Jr, Antonio V	1966	North TX	132	np	0	np	0	21	132	np	0
37	Carothers, Michael B	1963	Kansas	130	22	130	np	0	np	0	np	0
38T	Gormley, Peter J	1961	New England	128	np	0	np	0	23	128	np	0
38T	Lee, Stephen	1966	Northern California	128	np	0	23	128	np	0	np	0
40	Grandbois, Peter R	1964	Columbus, OH	126	np	0	np	0	24	126	np	0
41	Friedberg, John M	1961	New Jersey	124	np	0	np	0	25	124	np	0
42	Glasser, Jerome	1963	New England	120	27	120	np	0	np	0	np	0
43	Tannas, Henri	1968	New England	116	np	0	np	0	29	116	np	0
44	Margil, David	1966	New England	114	np	0	np	0	30	114	np	0
45	Bukowski, Todd	1962	Capitol	112	np	0	np	0	31	112	np	0
46	Elder, John	1961	Maryland	110	np	0	np	0	32	110	np	0
47	Rabinowitz, Mike	1964	National	70	np	0	np	0	33	70	np	0
48	Makino, Shigeki	1966	Arizona	64	np	0	np	0	39	64	np	0
49	Yu, Limin	1969	Michigan	62	np	0	np	0	41	62	np	0
50	Ramirez, Joselito	1963	Columbus OH	61	np	0	np	0	42	61	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2019-2020 USA Fencing Rolling Point Standings
V50MS

CURRENT AS OF 12/3/2019	V40 - DEC PLACE	2018 POINTS	V40 - APR PLACE	2019 POINTS	V40- NTLS PLACE	2019 POINTS
Vidovszky, Tamas J	np	0	np	0	np	0
Becker, William	np	0	np	0	np	0
Matt, George C	np	0	np	0	np	0
Dashnaw, Stephen M	np	0	np	0	np	0
Nazlymov, Vitali	np	0	np	0	np	0
Heck, Steven	np	0	np	0	np	0
Kizik, Val	np	0	np	0	np	0
Bacon, Michael F	np	0	np	0	np	0
Mironovas, Misha	np	0	np	0	np	0
Neverovich, Vitaly V	np	0	np	0	np	0
Stephen, Dennis L	9	214	9	214	19	136
Thornton, Ronald J	np	0	np	0	np	0
Montorio, Louis V	np	0	np	0	np	0
Mighell, Jason	np	0	np	0	np	0
Dolegiewicz, Mariusz	np	0	np	0	np	0
Krasnich, Mike	np	0	np	0	np	0
Lillard, Samuel N	np	0	np	0	np	0
Martinez, Mario D	np	0	np	0	np	0
Zipper, Michael E	np	0	np	0	np	0
Chu, Kevin	np	0	np	0	np	0
Boylan, John	np	0	np	0	np	0
Keefer, Philip E.	np	0	np	0	np	0
Nemazie, David A	np	0	np	0	np	0
Faingold, Vladimir	np	0	np	0	np	0
Yowell, Kevin G	np	0	np	0	np	0
Pond III, George E	np	0	np	0	np	0
Herrera, Richard	np	0	np	0	np	0
Deucher, Joseph H	np	0	np	0	np	0
Mehta, Nalin J	np	0	np	0	np	0
Huang, Erich	np	0	np	0	np	0
Zinni, Gene	np	0	np	0	np	0
Preud'Homme, Xavier	np	0	np	0	np	0
Penton, Robert	np	0	np	0	np	0
Lukibanov, Oleg	np	0	np	0	np	0
Barrie, Robert	np	0	np	0	20	134
Escueta Jr, Antonio V	np	0	np	0	np	0
Carothers, Michael B	np	0	np	0	np	0
Gormley, Peter J	np	0	np	0	np	0
Lee, Stephen	np	0	np	0	np	0
Grandbois, Peter R	np	0	np	0	np	0
Friedberg, John M	np	0	np	0	np	0
Glasser, Jerome	np	0	np	0	np	0
Tannas, Henri	np	0	np	0	np	0
Margil, David	np	0	np	0	np	0
Bukowski, Todd	np	0	np	0	np	0
Elder, John	np	0	np	0	np	0
Rabinowitz, Mike	np	0	np	0	np	0
Makino, Shigeki	np	0	np	0	np	0
Yu, Limin	np	0	np	0	np	0
Ramirez, Joselito	np	0	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)